

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 02 - 2021

“V/v anh L ly hôn chị Y”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Công

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Bùi Như Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **87/2020/TLST-HNGĐ** ngày **30** tháng **11** năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Y, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn L trình bày: Anh L và chị Y đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 9 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định sinh sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay không còn quan tâm tới nhau trong cuộc sống. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh L, chị Y có một con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2009, hiện cháu T đang ở với bố tại xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Anh L có nguyện vọng nuôi cháu T và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh L, chị Y không có.

Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã triệu tập hợp lệ nhưng chị Y vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn L về việc xin ly hôn Nguyễn Thị Y. Con chung giao cho anh L nuôi dưỡng con là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2009.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Lê Thị Y đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng chị Lê Thị Y vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh L và chị Y kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 9 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Anh L có yêu cầu ly hôn với chị Y, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng chị Y đều vắng mặt. Xét thấy cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh L, chị Y đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho anh L ly hôn với chị Y là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Giữa anh L và chị Y có một con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2009 hiện đang ở cùng anh L. Anh L có nguyện vọng nuôi cháu T và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu T có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở cùng bố. Nên giao cho anh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thanh T. Chấp nhận việc anh L tự nguyện không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này chị Y có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự: Anh L có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vĩ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn L và chị Lê Thị Y.

2. Giao cho anh Nguyễn L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 18 tháng 7 năm 2009. Chị Lê Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị Y được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Y thực hiện quyền này.

3. Án phí: Anh Nguyễn L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001566 ngày 30 tháng 11 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Anh L, chị Yến có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Công**